TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 18/01/2024.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Tấn Thắng.
2. Ông Trần Xuân Tư.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thuỳ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GĐ) thụ lý số: 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2023 về việc: ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Ng D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Làng Krối, xã Đ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;

- Bị đơn: Anh Đinh H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Làng Đăk Jong (*trước đây là làng Krối*), xã L, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;

Chị Đinh Thị Ng D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H lần thứ hai vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Đinh Thị Ng D trình bày: Chị và anh Đinh H qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình chung sống giữa chị và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không tin

tưởng lẫn nhau nên hay xảy ra cãi vã dẫn đến cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Hiện nay, chị và anh H đã không còn chung sống với nhau nữa, ai cũng có cuộc sống riêng, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Ng D yêu cầu Tòa giải quyết cho chị và anh H được ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị Ng D và anh Đinh H có 02 con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 27/7/2009 và Đinh Thị N, sinh ngày 17/01/2014, hiện nay cả 02 cháu đang sống cùng với chị Ng D. Sau khi ly hôn, chị Ng D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con trưởng thành, có khả năng lao động. Chị Ng D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng D và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên chị Ng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2023, bị đơn anh Đinh H trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị Ng D.

Về con chung: Anh và chị Ng D có 02 con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 27/7/2009 và Đinh Thị N, sinh ngày 17/01/2014. Sau khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Ng D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, có khả năng lao động. Do chị Ng D không yêu cầu nên anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Ng D không có tài sản chung và nợ chung nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Đinh Thị Ng D và Đinh H (bản chính); 01 Xác nhận thông tin về nơi cư trú (bản chính); 02 Thông báo số định danh cá nhân của Đinh Văn N và Đinh Thị N (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên Đinh Văn N (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên Đinh Thị N (bản pho to) và 01 Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (bản sao).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị Ng D và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 31/12/2013; anh H và chị Ng D có 02 con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 27/7/2009 và Đinh Thị N, sinh ngày 17/01/2014. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị Ng D giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Đinh Thị Ng D và Đinh H (bản chính); 01 Giấy khai sinh mang tên Đinh Văn N (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên Đinh Thị N (bản pho to).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ N vụ của đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn: Không thực hiện đầy đủ N vụ của đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng

vào các Điều 51, Điều 55; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị Ng D và anh Đinh H.

Về con chung: Giao cả 02 con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 27/7/2009 và Đinh Thị N, sinh ngày 17/01/2014 cho chị NgD được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Ng D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho nguyên đơn.

(*Có kèm theo bài phát biểu*)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Ng D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa chị và anh Đinh H có địa chỉ tại Làng Đăk Jong, xã L, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; chị Đinh Thị Ng D có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ng D và anh Đinh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ng D và anh H là hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Ng D:

Chị Ng D cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không còn quan tâm gì đến nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc, chị Ng D và anh H cũng đã ly thân phần ai nấy sống và anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Ng D. Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H nhiều lần đến Tòa để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh H không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị Ng D. Bên cạnh đó, tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 07/12/2023 thể hiện là chị Ng D và anh H đã không còn chung sống cùng với nhau nữa.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ng D và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên cần căn cứ quy định tại các Điều 51 và Điều 55 của Luật HN&GĐ năm 2014 để công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị Ng D và anh Đinh H.

[5] Về con chung: Chị Đinh Thị Ng D và anh Đinh Văn H có 02 con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 27/7/2009 và Đinh Thị N, sinh ngày 17/01/2014. Hiện nay các con chung đang sống cùng chị Ng D ổn định về mọi mặt cả vật chất lẫn tinh thần. Chị Ng D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi trưởng thành, có khả năng lao động. Anh H cũng đồng ý giao cả hai con chung cho Ng D nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 02 con chung tên Đinh Văn N và Đinh Thị N cho chị Ng D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Đinh Thị Ng D không yêu cầu anh Đinh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị NgD và anh Đinh Văn H không có tài sản chung và nợ chung nên cả chị Ng D và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đinh Thị Ng D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc diện cận nghèo theo quy định và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị NgD và anh Đinh H.

[2] Về con chung: Giao hai cháu Đinh Văn N, sinh ngày 27/7/2009 và cháu Đinh Thị N, sinh ngày 17/01/2014 cho chị Đinh Thị Ng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Đinh Thị Ng D không yêu cầu anh Đinh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và N vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị Ng D được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Kbang;
-Chi cục THADS huyện Kbang;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã nơi ĐKKH;
-Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc